

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2023
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Pha N, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Tô Thái S, sinh năm 1987 (Vắng)

Địa chỉ: Số 71, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kim Thị Pha N là nguyên đơn trình bày: chị với anh Tô Thái S kết hôn vào năm 2010, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, hôn nhân do hai người tìm hiểu quen biết trước. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và đã ly thân khoảng 02 năm nay. Xét thấy không

thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tô Thái S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Như Q, sinh ngày 14/3/2014, hiện đang sống chung với chị, chị tôn trọng quyết định theo ai là quyền của con, nhưng nguyện vọng được nuôi, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh bà Sơn Thị P ngày 05/12/2022, bà Pách là mẹ ruột của anh Tô Thái S. Bà Pách cho rằng Tô Thái S và chị Kim Thị Pha N kết hôn với nhau và có với nhau 01 người con chung tên Tô Thị Như Q, sinh năm 2010, hiện đang sống với N. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn N thường sử dụng Facebook để nói chuyện với người đàn ông khác nên S có nhắc nhở N. Vì vậy, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nay N có đơn yêu cầu ly hôn với S thì bà không có ý kiến, do Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Pha N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Pha N và anh Tô Thái S được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Kim Thị Pha N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Tô Như Q, sinh ngày 14/3/2014 (theo nguyện vọng của con), chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Kim Thị Pha N phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn chị Kim Thị Pha N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

Về hình thức: Chị Kim Thị Pha N và anh Tô Thái S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị N có đơn ly hôn với anh S. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Kim Thị Pha N với anh Tô Thái S kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010. Quá trình chung sống chị N với anh S hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau, từ đó chị và anh S sống ly thân khoảng 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

- Đối với anh Tô Thái S đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho người thân nhận thay nhưng anh S vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân đã hai năm nay, anh S cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị N. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh Tô Thái S theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh Tô Thái S với chị N có với nhau một con chung tên

Tô Như Q, sinh ngày 14/3/2014, hiện đang sống chung với chị N, chị tôn trọng quyết định theo ai là quyền của con, nhưng chị có nguyện vọng được nuôi, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, cháu Tô Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng thể hiện bản tự khai nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định đời sống, sinh hoạt cũng như học tập cho cháu Q. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Q cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về án phí*: Chị Kim Thị Pha N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Pha N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Pha N được ly hôn với anh Tô Thái S.

- Về con chung: Chị Kim Thị Pha N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Tô Như Q, sinh ngày 14/3/2014 (theo nguyện vọng của con). Anh Tô Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Kim Thị Pha N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012237, ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị N không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang – Nguyễn Thị Thúy Liễu

Kim Thị Ngọc Thu

*

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang - Thi Thị Thanh Trúc

Kim Thị Ngọc Thu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song – Trần Thị Sang

Kim Thị Ngọc Thu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song- Trần Thị Sang

Kim Thị Ngọc Thu

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu